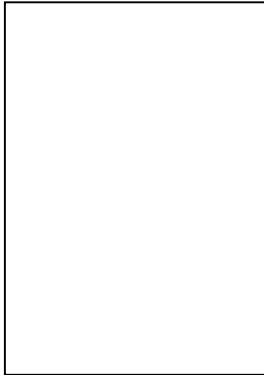


LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRỊNH SÂM
- Năm sinh: 1955
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH): 1995,
Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chức danh Phó giáo sư: 2002, HỘI ĐỒNG HỖCDGSNN.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngôn ngữ học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):
- Giám đốc Trung Tâm Hàn Quốc học
- Giám đốc Trung Tâm Sejong II, tại TP.HCM
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Ngữ Văn
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở từ năm 2004 đến nay
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành Ngôn ngữ học từ 2012 -2018.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên:

Viết một mình : 03(ba)

Đồng tác giả : 03(ba)

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. Trịnh Sâm, *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, 2015.

2. Trịnh Sâm, *Đi tìm bản sắc tiếng Việt*, Nxb Trẻ, 2018.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 42 (Bốn hai)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. Trịnh Sâm, *Hình thức và nội dung nhìn từ tri nhận luận (Một vài ghi nhận)*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 7, 2015, ISSN:0866-7519.

2. Trịnh Sâm, *Phổ quát và đặc thù thông qua một số miên ý niệm nguồn*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 10, 2016, ISSN:0866-7519.

3. Trịnh Sâm, *Về ngữ nghĩa của tục ngữ, thành ngữ liên quan đến sông nước tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 10, 2016, ISSN:0868-3409.

4. Trịnh Sâm, *Ấn dụ ý niệm và những vấn đề còn lại*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 12, 2016, ISSN:0868-3409.

5. Trịnh Sâm, *Lí thuyết nghiệm thân nhìn từ thực tiễn tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 01, 2019, ISSN:0866-7519.

- Quốc tế:

1. Trịnh sâm, *Ngôn ngữ học tri nhận nhìn từ thực tiễn tiếng Việt*, Trình bày tại Ban Việt học, Đại học Diderot – Paris 7, Cộng Hòa Pháp, tháng 02 năm 2018.

2. Trịnh Sâm, *Mô hình tri nhận và tương tác văn hoá*, In (Thomas Engelbert, ed) Vietnamese Studies in Vietnam and Germany New Contributions to Vietnamese Linguistics, Publikationen der Hamburger Vietnamistik, 2019.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): không.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 18 (Mười tám)

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Đậu Thành Vinh, *Đặc trưng ngôn ngữ bút ký của Hoàng Phủ Ngọc Tường*, Đại học Sư phạm TPHCM, 2016, Hướng dẫn một một mình.

2. Phan Thị Thanh Thùy, *Lịch sử trong giao tiếp tiếng Trung (So sánh với tiếng Việt)*, Đại học Sư phạm TPHCM, 2017, Hướng dẫn chính.

3. Huỳnh Thị Bích Phượng, *Cấu trúc tiêu điểm của câu phủ định tiếng Việt trong so sánh với tiếng Anh*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TPHCM, 2017, Hướng dẫn một một mình.

4. Ngô Tuyết Phượng, *Ấn dụ ý niệm về sông nước trong tiếng Việt*, Viện Hàn Lâm KHXH VN, 2018, Hướng dẫn một một mình.

5. Nguyễn Tấn Lộc, *Bức tranh ngôn ngữ về sông nước trong tiếng Việt*, Viện Hàn Lâm KHXH VN, 2019, Hướng dẫn một một mình.

6. Nguyễn Xuân Hồng, *Ấn dụ ý niệm trong diễn ngôn chính trị Việt và Mỹ*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TPHCM, 2020, Hướng dẫn một một mình.

7. Trịnh Ngọc Thanh, *Đối chiếu văn bản thư tín thương mại tiếng Anh với tiếng Việt*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TPHCM, 2020, Hướng dẫn một một mình

8. Trần trung Hiếu, *Cấu trúc ngữ nghĩa của kết cấu “ X+ bộ phận cơ thể người” trong tiếng Việt (liên hệ với tiếng Anh,)* Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, TPHCM, 2020, Hướng dẫn một một mình.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Pháp
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 05 năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CÔNG TÁC**
(Ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trịnh Sâm

